TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **112**/2020/HSST

Ngày 04/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tiến

Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/HSST, ngày 08/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 21/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kiến H (X)**, sinh ngày: 01/01/2000

HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn M và bà Nguyễn Thị Ngọc H1; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không.

Tiền sự: 02 tiền sự

- Ngày 05/6/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn 03 tháng.

- Ngày 26/7/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ngày 20/7/2020 Nguyễn Kiến H trộm cắp sắt tại nhà ông

Nguyễn M1 ở khu phố S – thị trấn P, mức phạt 1.500.000 đồng, H chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong trong vụ án khác.

Bị hại:

1/ Trần Ngọc N, sinh năm 1996

Trú tại: khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2/ Bùi Trung H2, sinh năm 2003

Trú tại: khu phố A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

(Ông Trần Ngọc N và ông Bùi Trung H2 có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1990

Trú tại: thôn B xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận

2/ Huỳnh Thanh L, sinh năm 1996

Trú tại: khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Ông Nguyễn Quang Đ và ông Huỳnh Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/7/2020 do không có tiền mua ma túy sử dụng nên Nguyễn Kiến H nảy sinh ý định đến nhà của Trần Ngọc N (anh em bạn dì với H) ở khu phố G, thị trấn P để trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khi đi đến nhà của N thấy cửa nhà mở nên H đi thẳng vào trong phòng ngủ của N thấy N đang nằm ngủ, trên đầu nằm phía bên phải có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, H lén lút trộm cắp điện thoại của Nghĩa bỏ đi đến khu vực F – thị trấn P tìm người để bán điện thoại nêu trên thì có một người tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi H "bán điện thoại hả?", H trả lời "đúng". Người tên L1 dẫn H đi đến tiệm điện thoại Q của ông Nguyễn Quang Đ ở xã R – huyện B, H đi vào tiệm gạ bán điện thoại cho Đ, Đ hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại thì H trả lời điện thoại của H do quên mật khẩu nên bán thì Đ đồng ý mua với giá 700.000 đồng. H cho người tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 240.000 đồng, còn lại 460.000 đồng H mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân hết.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 73/KL- HĐĐG ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, trị giá: 8.000.000 đồng/cái × 90% = 7.200.000 đồng.

Vào khoảng 06 giờ 55 phút ngày 12/7/2020 Nguyễn Kiến H tiếp tục đột nhập nhà của Trần Ngọc N, lúc này N đang nằm ngủ trong phòng ngủ, H đi đến phòng

khách thấy có 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng đồng đang cắm sạc pin để dưới nền nhà, H lén lút rút lấy trộm điện thoại này. Sau đó, H đi đến thị trấn C– huyện B bán điện thoại di động hiệu OPPO F1s cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 400.000 đồng, H sử dụng tiền này để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân hết. Theo Văn bản số 40/HĐĐG ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong, xác định: đối với điện thoại di động hiệu OPPO F1s, do tài sản chưa thu hồi được, bị hại không nhớ rõ về thông số kỹ thuật và giấy tờ mua bán bị thất lạc nên Hội đồng định giá không đủ cơ sở để định giá.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/8/2020 Nguyễn Kiến H đi đến ngồi xem trò chơi bán cá ở nhà bà Lê Thị V thuộc khu phố A – thị trấn P, lúc này có Bùi Trung H2 cũng đang ngồi chơi tại đây. Trong lúc ngồi chơi thì H2 để 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen tại bàn bắn cá rồi chạy xuống bãi biển ở gần đó chơi đá bóng. Lợi dụng lúc không có ai để ý H đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO A5 của Bùi Trung H2. Sau đó, H đem điện thoại đã trộm cắp của H2 đến khu vực F – thị trấn P gạ bán cho Huỳnh Thanh L với giá 350.000 đồng, L không biết tài sản do H trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 74/KL- HĐĐG ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 màu đen, trị giá: 3.750.000 đồng/chiếc × 80% = 3.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho Trần Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; trả lại cho Bùi Trung H2 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen; Riêng 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng đồng Nguyễn Kiến H đã trộm cắp của Trần Ngọc N chưa thu hồi được.

Về phần bồi thường dân sự: Trần Ngọc N và Bùi Trung H2 không yêu cầu Nguyễn Kiến H phải bồi thường; Nguyễn Quang Đ và Huỳnh Thanh L không yêu cầu Nguyễn Kiến H phải trả lại tiền mua nhầm tài sản trộm cắp.

Quá trình điều tra đã Nguyễn Kiến H khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 120CT-VKS-TP ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Kiến H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong rút lại việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Kiến H.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Kiến H từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Kiến H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: đây là vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại thị trấn P, huyện Tuy Phong do bị cáo Nguyễn Kiến H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của Trần Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng đồng, trộm cắp của Bùi Trung H2 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 màu đen. Tài sản trộm cắp H đã đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Kiến H trộm cắp là 7.200.000 đồng + 3.000.000 đồng = 10.200.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Kiến H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong rút lại tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo, với hành vi của bị cáo việc rút lại tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo H là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Trần Ngọc N và Bùi Trung H2.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo H đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp từ hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân không tốt đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 3 tháng về hành "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Ngoài ra còn bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa nộp phạt xong nay lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho Trần Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; trả lại cho Bùi Trung H2 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen; Riêng 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng đồng Nguyễn Kiến H đã trộm cắp của Trần Ngọc N chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Trần Ngọc N và Bùi Trung H2 không yêu cầu Nguyễn Kiến H phải bồi thường; Nguyễn Quang Đ và Huỳnh Thanh L không yêu cầu Nguyễn Kiến H phải trả lại tiền mua nhầm tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Kiến H** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Kiến H **15** (Mười lăm) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh